

Mẫu số: D25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~444~~/TB-CCTHADS-KV2

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 597/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 5 năm 2024; số 613/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 5 năm 2024; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 88; số 89/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 9 năm 2024; số 49/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2024; số 13; số 14/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 10 năm 2024; số 152/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 11 năm 2024; số 21/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 10 năm 2024; số 29; số 30; số 31/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 10 năm 2024; số 68; số 71/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 10 năm 2024; số 78/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 10 năm 2024; số 113; số 115; số 116/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 10 năm 2024; số 199/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2024; số 241; số 244; số 245; số 246; số 247/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 12 năm 2024; số 321/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 12 năm 2024; số 567/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 02/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 10 và 11 tháng 12 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa;

Căn cứ kết quả thẩm định giá Chứng thư thẩm định giá số 330/2025/130 ngày 31/03/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá LAHA;

Căn cứ Thông báo số 405/TB-ĐG ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Công ty Đấu giá Họa danh Tiên Phong;

Chấp hành viên Phòng Thi hành án khu vực 2, tỉnh Tây Ninh thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản của Lê Văn Mâm (Mâm), sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Giấy, sinh năm: 1976, địa chỉ: ấp Ông Hiều, xã Thạnh Phước, tỉnh Tây Ninh như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản:

Công ty Đấu giá Họa danh Tiên Phong, địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

ấp Cái Vòm, xã Thạnh Hóa, tỉnh Tây Ninh). Tài sản trên của ông Lê Văn Mâm (Mâm) và bà Nguyễn Thị Giây (Tên tổ chức, cá nhân: Lê Văn Mâm).

Đặc điểm của tài sản:

- **Tài sản 01:** Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 39 (thửa đất cũ số 385, tờ bản đồ cũ số 18), diện tích thực tế 19.118,6m² (trong đó diện tích HLBVATCT kênh là 828m²), loại đất LUC;
- **Tài sản 02:** Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 758, tờ bản đồ số 17 (thửa đất cũ số 566, tờ bản đồ cũ số 09), diện tích thực tế 3.211m² (trong đó diện tích HLBVATCT kênh là 342m²), loại đất LUC;
- **Tài sản 03:**
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 832, tờ bản đồ số 17 (thửa đất cũ số 679, tờ bản đồ cũ số 09), diện tích thực tế 5.930m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 37m²), loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 834, tờ bản đồ số 17 (thửa đất cũ số 676, tờ bản đồ cũ số 09), diện tích thực tế 5.901m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 378m²), loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 833, tờ bản đồ số 17 (thửa đất cũ số 677, tờ bản đồ cũ số 09), diện tích thực tế 4.902m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 133m²), loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 842, tờ bản đồ số 17 (thửa đất cũ số 725, tờ bản đồ cũ số 09), diện tích thực tế 375m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 204m²), loại đất LUC; tọa lạc tại xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.
- **Tài sản 04:**
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 16 (thửa đất cũ số 799, tờ bản đồ cũ số 08), diện tích thực tế 6.927,9m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 90m²), loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1110, tờ bản đồ số 16 (thửa đất cũ số 804, tờ bản đồ cũ số 08), diện tích thực tế 2.154,7m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 89m²), loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1067, tờ bản đồ số 16 (thửa đất cũ số 774, tờ bản đồ cũ số 08), diện tích thực tế 729,2m², loại đất RSX;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1109, tờ bản đồ số 16 (thửa đất cũ số 818, tờ bản đồ cũ số 08), diện tích thực tế 660,6m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 28m²), loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1044, tờ bản đồ số 16 (thửa đất cũ số 750, tờ bản đồ cũ số 08), diện tích thực tế 385,1m², loại đất LUC;
 - Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1089, tờ bản đồ số 16 (thửa đất cũ số 788, tờ bản đồ cũ số 08), diện tích thực tế 7.936,6m² (trong đó diện tích HLBVATCT rạch là 170m²), loại đất LUC;

- Giá khởi điểm tài sản 02: 479.916.060đ (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm mười sáu nghìn, không trăm sáu mươi đồng).
- Giá khởi điểm tài sản 03: 1.447.336.800đ (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm đồng).
- Giá khởi điểm tài sản 04: 1.589.980.860đ (Một tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).
- Giá khởi điểm tài sản 05: 367.268.340đ (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi đồng).
- Giá khởi điểm tài sản 06: 384.866.080đ (Ba trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi đồng).
- Giá khởi điểm tài sản 07: 692.043.040đ (sáu trăm chín mươi hai triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm bốn mươi đồng).
- Giá khởi điểm tài sản 08: 567.666.000đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

❖ *Lưu ý: Giá khởi điểm tài sản trên chưa bao gồm thuế, phí và các lệ phí liên quan; người trúng đấu giá tự chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản và phải nộp các khoản phí, lệ phí, thuế theo quy định của pháp luật.*

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước;

- Tiền mua hồ sơ: tài sản 01,03,04: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng)/hồ sơ. Tài sản 02,05,06,07,08: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)/hồ sơ.
- Tiền đặt trước tài sản 01 (20%): 395.372.648 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 02 (20%): 95.983.212 đồng (Chín mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn, hai trăm mười hai đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 03 (20%): 289.467.360 đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, ba trăm sáu mươi đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 04 (20%): 317.996.172 đồng (Ba trăm mười bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn, một trăm bảy mươi hai đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 05 (20%): 73.453.668 đồng (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, sáu trăm sáu mươi tám đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 06 (20%): 76.973.216 đồng (Bảy mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn, hai trăm mười sáu đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 07 (20%): 138.408.608 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm lẻ tám ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng).
- Tiền đặt trước tài sản 08 (20%): 113.533.200 đồng (Một trăm mười ba triệu, năm trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm đồng).

- Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: Từ 08h00 ngày 17/07/2025 đến 17h00 ngày 18/08/2025.



té, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá và có trách nhiệm hoàn trả phí tôn thực tế, hợp lý cho khách hàng đăng ký mua tài sản. Mức phí tôn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phước;
- UBND xã Thạnh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Tây Ninh
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIỆN



Trại Văn Định

